

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 27/4/2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Từ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi và ông Hồ Viết Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Phương Chung – Kiểm sát viên

Ngày 27/4/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2020 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/4/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị X, sinh năm 1987; có mặt.

Địa chỉ: Xóm 8, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Ngô Đình Tr, sinh năm 1982; vắng mặt.

Địa chỉ trước xuất cảnh: Xóm 8, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang sinh sống và làm việc tại: Hàn Quốc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Ngô Đình V, sinh năm 1956; có mặt.

- Bà Ngô Thị H, sinh năm 1958, vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm 8, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/5/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Hoàng Thị X trình bày: Chị và anh Ngô Đình Tr kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An vào ngày 18/4/2012. Sau khi kết hôn,

vợ chồng chung sống với bố mẹ anh Tr tại xóm 8, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng từ năm 2015 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng nay không còn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Tr có người phụ nữ khác về đối xử với vợ con không còn như trước. Hai vợ chồng đã cố gắng tìm tiếng nói chung nhưng không thành. Anh Tr còn đánh đập, chửi mắng, xúc phạm chị. Khoảng tháng 4/2019, anh Tr xuất cảnh sang Hàn Quốc làm việc. Đầu năm 2021, chị X đã chuyển đi nơi khác sinh sống. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nay tình cảm vợ chồng không còn, chị X đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Ngô Đình Tr.

Về con chung: Chị X và anh Ngô Đình Tr có 01 con chung là cháu Ngô Hoàng Việt Anh, sinh ngày 03/3/2013, hiện đang sống với bố mẹ anh Tr là ông Ngô Đình Viên và bà Ngô Thị Hoàn. Tại đơn khởi kiện, chị X đề nghị để con cho bên chồng nuôi và chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, chị X đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Ngô Đình Tr: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu anh Tr có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ... cho anh Ngô Đình Tr thông qua ông Ngô Đình V và bà Ngô Thị H là bố mẹ đẻ của anh Tr; đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng nêu trên tại trụ sở UBND xã Hưng Lợi, huyện H, tỉnh Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng tại Việt Nam của anh Tr, nhưng hiện tại anh Ngô Đình Tr vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Đình V và bà Ngô Thị H trình bày: Anh Ngô Đình Tr là con của ông bà. Anh Tr hiện đang ở Hàn Quốc. Anh Tr thường xuyên liên lạc về với gia đình, nhưng gia đình không biết địa chỉ cụ thể của anh Tr ở nước ngoài để cung cấp cho Tòa án. Ông bà đã thông báo cho anh Tr biết việc chị Hoàng Thị X làm đơn xin ly hôn với anh Tr tại Tòa án và qua trao đổi anh Tr cũng đồng ý ly hôn với chị X. Về con chung, chị X và anh Tr có 01 con chung là cháu Ngô Hoàng Việt A như chị X trình bày. Cháu Việt A hiện đang sống với ông bà, chi phí nuôi cháu Việt Anh do anh Tr và chị X cung cấp, ông bà chỉ có công chăm sóc cháu nên ông bà không có yêu cầu gì. Nay anh Tr và chị X ly hôn, anh Tr có nguyện vọng được nuôi con. Do anh Tr đang ở nước ngoài nên anh Tr có nguyện vọng giao con cho ông bà chăm sóc cho đến khi anh Tr về nước.

Cháu Ngô Hoàng Việt A có ý kiến, nếu bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với bố và ông bà nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Hoàng Thị X đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng; bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, theo lời trình bày của ông Ngô Đình V và bà Ngô Thị H (bố mẹ đẻ anh Tr) thì anh Tr hiện đang đi xuất khẩu lao động ở Hàn Quốc, có thường xuyên liên lạc về với gia đình nhưng ông bà không biết địa chỉ cụ thể của anh Tr. Bà H đã thông báo cho anh Tr biết nội dung chị X làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Tr tại Tòa án và anh Tr cũng đồng ý ly hôn với chị X. Tòa án đã hai lần yêu cầu ông Viên, bà Hoàn cung cấp địa chỉ của anh Tr nhưng không có kết quả. Do đó có căn cứ xác định bị đơn vẫn liên hệ với gia đình và đã biết việc Tòa án thụ lý yêu cầu ly hôn của chị X nhưng bị đơn vẫn không liên lạc, cũng không cung cấp địa chỉ để Tòa án tiến hành ủy thác tư pháp cho bị đơn theo quy định của pháp luật nên cần xác định đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Hoàng Thị X được ly hôn với anh Ngô Đình Tr; buộc ông Ngô Đình V và bà Ngô Thị H giao cháu Ngô Hoàng Việt A cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Tr có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị X chưa yêu cầu nên chưa xem xét, dành quyền khởi kiện cho chị X bằng vụ án khác khi có yêu cầu. Ông Viên, bà Hoàn không yêu cầu chị X và anh Tr thanh toán chi phí nuôi dưỡng cháu Việt A nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Chị X không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không giải quyết. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu. Chị X phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Ngô Đình Tr hiện đang nước ngoài. Thông qua lời trình bày của ông Ngô Đình V và bà Ngô Thị H là bố mẹ đẻ của anh Ngô Đình Tr thì có căn cứ xác định anh Ngô Đình Tr hiện đang cư trú tại Hàn Quốc và có thường xuyên liên lạc về với gia đình. Anh Tr đã biết được việc chị Hoàng Thị X làm đơn xin ly hôn đối với anh tại Tòa án nhưng anh Tr không cung cấp địa chỉ và gửi văn bản trình bày ý kiến về cho Tòa án, Hội đồng xét xử coi đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những chứng cứ cần thiết. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của anh Tr cũng không cung

cấp địa chỉ, tin tức của anh Trường, do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Anh Trvà bà Ngô Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Trvà bà Hoàn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Đình Tr và chị Hoàng Thị Xkết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không tin tưởng vào tình cảm của nhau dẫn đến mối bất hòa không giải quyết được. Lâu dần thì tình cảm vợ chồng phai nhạt. Vợ chồng sinh sống mỗi người một nơi nên không có điều kiện hòa giải, hàn gắn tình cảm. Nay, chị Xthấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trường. Theo trình bày của ông Ngô Đình Viên là bố đẻ của anh Trthì qua trao đổi, anh Trcũng đồng ý ly hôn với chị Xuân. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh Trvà chị Xđã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Hoàng Thị Xđược ly hôn với anh Ngô Đình Tr.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị Xvà anh Ngô Đình Tr có 01 con chung là cháu Ngô Hoàng Việt Anh, sinh ngày 03/3/2013, hiện đang sống với ông bà nội là ông Ngô Đình V và bà Ngô Thị H. Cháu Việt A có nguyện vọng được ở với bố và ông bà nội. Theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con chung sau khi ly hôn phải được giao cho bố hoặc mẹ nuôi dưỡng. Anh Trhiện đang ở nước ngoài, không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị Xlà mẹ ruột của cháu Việt A, đang ở Việt Nam, có đủ điều kiện nuôi con và có nguyện vọng được nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu Việt A, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung cho chị Xtrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Xkhông yêu cầu và anh Trcũng chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét. Anh Trcó quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Xkhông yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, hiện nay anh Trchưa có ý kiến nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[5] Ông Ngô Đình V và bà Ngô Thị H là người đang trực tiếp quản lý, chăm sóc cháu Ngô Hoàng Việt A nhưng ông V, bà H không yêu cầu chị Xuân, anh Trthanh toán chi phí chăm sóc cháu Việt A nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị Xphải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 37, 147, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Xvà anh Ngô Đình Tr được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Hoàng Việt A , sinh ngày 03/3/2013 cho chị Hoàng Thị Xtrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị Xchưa yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét. Anh Ngô Đình Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung : Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Xphải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại Cục thi hành án tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0000104 ngày 05/10/2020. Chị Hoàng Thị Xđã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Chị Hoàng Thị Xvà ông Ngô Đình V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngô Đình Tr đang cư trú tại nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, bà Ngô Thị Hoàn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã H ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Từ

